

Số: 255/TB-UBND

Vĩnh Thông, ngày 17 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Vĩnh Thông
quí I, quý II và 06 tháng đầu năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Vĩnh Thông quý I, quý II và 06 tháng đầu năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Vĩnh Thông quý I, quý II và 06 tháng đầu năm 2026.

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử phường Vĩnh Thông và Niêm yết tại trụ sở UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công phường Vĩnh Thông./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy phường;
- HĐND phường;
- Các cơ quan, đoàn thể phường;
- Lưu: VT, KTHĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Trung

Vĩnh Thông, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH PHƯỜNG VĨNH THÔNG QUÍ I NĂM 2026**

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026.

Dự toán năm 2026 của UBND phường Vĩnh Thông được HĐND phường giao tổng thu ngân sách là 51.000 triệu đồng và tổng chi ngân sách địa phương 212.844 triệu đồng (*Trong đó: Chi XDCB 8.211 triệu đồng; Chi thường xuyên là 193.320 triệu đồng; Dự phòng là 4.031 triệu đồng; Chi các chương trình mục tiêu: 7.282 triệu đồng*).

UBND phường Vĩnh Thông thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) quý I năm 2026 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

- Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện quý I năm 2026 là 23.418/51.000 triệu đồng, đạt 45,92% dự toán.

- Tổng thu ngân sách phường được hưởng quý I năm 2026 là 95.710/212.844 triệu đồng, đạt 44,97% dự toán, gồm có:

- + Từ các khoản thu phân chia: 13.164 triệu đồng.
- + Từ các khoản thu hưởng 100%: 2.205 triệu đồng.
- + Từ thu bổ sung cân đối: 42.000 triệu đồng.
- + Thu bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 8.000 triệu đồng.
- + Từ thu bổ sung có mục tiêu: 30.341 triệu đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

- Tổng chi NSNN thực hiện quý I năm 2026 là: 44.552/212.844 triệu đồng, đạt 20,93% dự toán (Trong đó: Chi thường xuyên là 39.048 triệu đồng; Dự phòng ngân sách là 1.575 triệu đồng; Chi các chương trình mục tiêu: 3.929 triệu đồng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Trung



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ I NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý I năm 2026 ngày 06/4/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	212.844	95.710	44,97%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	8.830	2.205	24,97%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	26.781	13.164	49,15%
3	Thu bổ sung	177.233	80.341	45,33%
	- Thu bổ sung cân đối	142.861	42.000	
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	27.090	8.000	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.282	30.341	
4	Thu chuyển nguồn			
5	Thu kết dư			
II	TỔNG SỐ CHI	212.844	44.552	20,93%
1	Chi đầu tư phát triển	8.211		
2	Chi thường xuyên	193.320	39.048	
3	Dự phòng	4.031	1.575	
4	Chi các chương trình mục tiêu	7.282	3.929	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ I NĂM 2026

(Kèm theo quyết định minh định hình thức thực hiện quý I năm 2026 ngày 06/4/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT		DỰ TOÁN		THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	51.000	212.844	23.418	95.710	45,92%	44,97%
I	Các khoản thu 100%	8.830	8.830	2.304	2.205	26,09%	24,97%
	Lệ phí trước bạ	8.600	8.600	2.165	2.165	25,17%	25,17%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30	30			0,00%	0,00%
	Phí, lệ phí	200	200	139	40	69,50%	20,00%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	42.170	26.781	21.114	13.164	50,07%	49,16%
1	Các khoản thu phân chia	13.800	8.211	10.856	6.459	78,67%	78,67%
	- Thu tiền sử dụng đất	13.800	8.211	10.856	6.459	78,67%	78,67%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	28.370	18.570	10.258	6.705	36,16%	36,11%
	- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-	516	-		
	Thuế VAT			290			
	Thuế TNDN			226			
	- Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	43	-		
	Thuế VAT			43			
	Thuế TNDN						
	- Thuế công thương nghiệp	16.500	16.500	6.257	6.249	37,92%	37,87%
	Thuế GTGT	13.500	13.500	5.039	5.031	37,33%	37,27%
	Thuế TNDN	3.000	3.000	1.218	1.218	40,60%	40,60%
	Thuế tài nguyên						
	- Thuế thu nhập cá nhân	8.200		2.019		24,62%	
	- Thuế thuế bảo vệ môi trường						
	- Thu tiền cấp quyền khai thác TN						
	- Thu khác	3.670	2.070	1.410	456	38,42%	22,03%
	- Thu tiền thuê mặt đất			13			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		177.233		80.341		45,33%
	- Thu bổ sung cân đối		142.861		42.000		
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương		27.090		8.000		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		7.282		30.341		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ I NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý I năm 2026 ngày 06/4/2026 của UBND phường Vinh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	212.844	8.211	204.633	44.552	-	44.552	20,93%	-	21,77%
	Trong đó				-					
1	Chi giáo dục	111.975		111.975	22.954		22.954			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi văn hóa, thông tin	1.058		1.058	237		237			
4	Chi phát thanh, truyền thanh	200		200	-					
5	Chi thể dục thể thao	350		350	-					
6	Chi bảo vệ môi trường	3.900	500	3.400	-					
7	Chi các hoạt động kinh tế	23.744	7.711	16.033	560		560			
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.634		38.634	11.054		11.054			
9	Chi cho công tác xã hội	10.936		10.936	2.624		2.624			
10	Chi an ninh-quốc phòng	7.993		7.993	1.532		1.532			
11	Chi khác	2.741		2.741	87		87			
12	Dự phòng ngân sách	4.031		4.031	1.575		1.575			
13	Chi các chương trình mục tiêu	7.282		7.282	3.929		3.929			

Vĩnh Thông, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH PHƯỜNG VĨNH THÔNG QUÍ II NĂM 2026**

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026.

Dự toán năm 2026 của UBND phường Vĩnh Thông được HĐND phường giao tổng thu ngân sách là 51.000 triệu đồng và tổng chi ngân sách địa phương 212.844 triệu đồng (*Trong đó: Chi XD CB 8.211 triệu đồng; Chi thường xuyên là 193.320 triệu đồng; Dự phòng là 4.031 triệu đồng; Chi các chương trình mục tiêu: 7.282 triệu đồng*).

UBND phường Vĩnh Thông thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) quý II năm 2026 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

- Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện quý II năm 2026 là 14.692/51.000 triệu đồng, đạt 28,81% dự toán.
- Tổng thu ngân sách phường được hưởng quý II năm 2026 là 279.200/212.844 triệu đồng, đạt 131,18% dự toán, gồm có:
 - + Từ các khoản thu phân chia: 7.812 triệu đồng.
 - + Từ các khoản thu hưởng 100%: 2.216 triệu đồng.
 - + Từ thu bổ sung cân đối: 29.431 triệu đồng.
 - + Thu bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 570 triệu đồng.
 - + Từ thu bổ sung có mục tiêu: 7.345 triệu đồng.
 - + Thu chuyên nguồn: 224.871 triệu đồng.

+ Thu kết dư: 6.955 triệu đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

- Tổng chi NSNN thực hiện quý II năm 2026 là: 64.839/212.844 triệu đồng, đạt 30,46% dự toán (*Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 12.242 triệu đồng; Chi thường xuyên là 52.597 triệu đồng*). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Trung



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ II NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý II năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: 1.000 đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	212.844	279.200	131,18%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	8.830	2.216	25,10%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	26.781	7.812	29,17%
3	Thu bổ sung	177.233	37.346	21,07%
	- Thu bổ sung cân đối	142.861	29.431	
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	27.090	570	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.282	7.345	
4	Thu chuyển nguồn		224.871	
5	Thu kết dư		6.955	
II	TỔNG SỐ CHI	212.844	64.839	30,46%
1	Chi đầu tư phát triển	8.211	12.242	
2	Chi thường xuyên	193.320	52.597	
3	Dự phòng	4.031		
4	Chi các chương trình mục tiêu	7.282		



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ II NĂM 2026

(Kèm theo quyết định minh định hình thực hiện quý II năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	51.000	212.844	14.692	279.200	28,81%	131,18%
I	Các khoản thu 100%	8.830	8.830	2.341	2.216	26,51%	25,10%
	Lệ phí trước bạ	8.600	8.600	2.136	2.136	24,84%	24,84%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30	30	4	4	13,33%	13,33%
	Phí, lệ phí	200	200	201	76	100,50%	38,00%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	42.170	26.781	12.351	7.812	29,29%	29,17%
1	Các khoản thu phân chia	13.800	8.211	3.942	2.346	28,57%	28,57%
	- Thu tiền sử dụng đất	13.800	8.211	3.942	2.346	28,57%	28,57%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	28.370	18.570	8.409	5.466	29,64%	29,43%
	- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-	91	-		
	Thuế VAT			43			
	Thuế TNDN			48			
	- Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	49	-		
	Thuế VAT			49			
	Thuế TNDN						
	- Thuế công thương nghiệp	16.500	16.500	5.396	4.845	32,70%	29,36%
	Thuế GTGT	13.500	13.500	3.950	3.945	29,26%	29,22%
	Thuế TNDN	3.000	3.000	1.446	900	48,20%	30,00%
	Thuế tài nguyên						
	- Thuế thu nhập cá nhân	8.200		1.907		23,26%	
	- Thuế thuế bảo vệ môi trường						
	- Thu tiền cấp quyền khai thác TN						
	- Thu khác	3.670	2.070	889	621	24,22%	30,00%
	- Thu tiền thuê mặt đất			77			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				224.871		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				6.955		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		177.233		37.346		21,07%
	- Thu bổ sung cân đối		142.861		29.431		
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương		27.090		570		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		7.282		7.345		



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG QUÍ II NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện quý II năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	212.844	8.211	204.633	64.839	12.242	52.597	30,46%	149,09%	25,70%
	Trong đó				-					
1	Chi giáo dục	111.975		111.975	26.428	355	26.073			
2	Chi sự nghiệp y tế				1.874		1.874			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
4	Chi văn hóa, thông tin	1.058		1.058	1.629	1.130	499			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	200		200	-					
6	Chi thể dục thể thao	350		350	106		106			
7	Chi bảo vệ môi trường	3.900	500	3.400	27	25	2			
8	Chi các hoạt động kinh tế	23.744	7.711	16.033	13.157	10.732	2.425			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.634		38.634	10.402		10.402			
10	Chi cho công tác xã hội	10.936		10.936	8.063		8.063			
11	Chi an ninh-quốc phòng	7.993		7.993	2.600		2.600			
12	Chi khác	2.741		2.741	553		553			
13	Dự phòng ngân sách	4.031		4.031	-					
14	Chi các chương trình mục tiêu	7.282		7.282	-					

Vĩnh Thông, ngày 06 tháng 7 năm 2026

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH PHƯỜNG VĨNH THÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND phường Vĩnh Thông khóa V, kỳ họp thứ năm về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026.

Dự toán năm 2026 của UBND phường Vĩnh Thông được HĐND phường giao tổng thu ngân sách là 51.000 triệu đồng và tổng chi ngân sách địa phương 212.844 triệu đồng (*Trong đó: Chi XD CB 8.211 triệu đồng; Chi thường xuyên là 193.320 triệu đồng; Dự phòng là 4.031 triệu đồng; Chi các chương trình mục tiêu: 7.282 triệu đồng*).

UBND phường Vĩnh Thông thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

- Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 38.110/51.000 triệu đồng, đạt 74,73% dự toán.

- Tổng thu ngân sách phường được hưởng 6 tháng đầu năm 2026 là 374.910/212.844 triệu đồng, đạt 176,14% dự toán, gồm có:

- + Từ các khoản thu phân chia: 20.976 triệu đồng.
- + Từ các khoản thu hưởng 100%: 4.421 triệu đồng.
- + Từ thu bổ sung cân đối: 71.430 triệu đồng.
- + Thu bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: 8.570 triệu đồng.
- + Từ thu bổ sung có mục tiêu: 37.687 triệu đồng.
- + Thu chuyển nguồn: 224.871 triệu đồng.

+ Thu kết dư: 6.955 triệu đồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

- Tổng chi NSNN thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là: 109.390/212.844 triệu đồng, đạt 51,39% dự toán (Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 12.242 triệu đồng; Chi thường xuyên là 91.644 triệu đồng; Dự phòng ngân sách là 1.575 triệu đồng; Chi các chương trình mục tiêu: 3.929 triệu đồng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Việt Trung



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: 1.000 đ

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	212.844	374.909	176,14%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	8.830	4.421	50,07%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	26.781	20.976	78,32%
3	Thu bổ sung	177.233	117.686	66,40%
	- Thu bổ sung cân đối	142.861	71.430	
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương	27.090	8.570	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7.282	37.686	
4	Thu chuyển nguồn		224.871	
5	Thu kết dư		6.955	
II	TỔNG SỐ CHI	212.844	109.390	51,39%
1	Chi đầu tư phát triển	8.211	12.242	
2	Chi thường xuyên	193.320	91.644	
3	Dự phòng	4.031	1.575	
4	Chi các chương trình mục tiêu	7.282	3.929	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vinh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		THỰC HIỆN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	51.000	212.844	38.110	374.910	74,73%	176,14%
I	Các khoản thu 100%	8.830	8.830	4.646	4.421	52,62%	50,07%
	Lệ phí trước bạ	8.600	8.600	4.301	4.301	50,01%	50,01%
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30	30	4	4	13,33%	13,33%
	Phí, lệ phí	200	200	341	116	170,50%	58,00%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	42.170	26.781	33.464	20.976	79,35%	78,32%
1	Các khoản thu phân chia	13.800	8.211	14.798	8.805	107,23%	107,23%
	- Thu tiền sử dụng đất	13.800	8.211	14.798	8.805	107,23%	107,23%
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	28.370	18.570	18.666	12.171	65,79%	65,54%
	- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	-	-	606	-		
	Thuế VAT			333			
	Thuế TNDN			273			
	- Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	92	-		
	Thuế VAT			92			
	Thuế TNDN						
	- Thuế công thương nghiệp	16.500	16.500	11.653	11.094	70,62%	67,24%
	Thuế GTGT	13.500	13.500	8.989	8.976	66,59%	66,49%
	Thuế TNDN	3.000	3.000	2.664	2.118	88,80%	70,60%
	Thuế tài nguyên						
	- Thuế thu nhập cá nhân	8.200		3.926		47,88%	
	- Thuế thuế bảo vệ môi trường						
	- Thu tiền cấp quyền khai thác TN						
	- Thu khác	3.670	2.070	2.299	1.077	62,64%	52,03%
	- Thu tiền thuê mặt đất			90			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				224.871		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước				6.955		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		177.233		117.687		66,40%
	- Thu bổ sung cân đối		142.861		71.430		
	- Thu bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương		27.090		8.570		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		7.282		37.687		



UBND PHƯỜNG VĨNH THÔNG

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo thuyết minh tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 ngày 06/7/2026 của UBND phường Vĩnh Thông)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	212.844	8.211	204.633	109.390	12.242	97.148	51,39%	149,09%	47,47%
	Trong đó				-					
1	Chi giáo dục	111.975		111.975	49.382	355	49.027			
2	Chi sự nghiệp y tế				1.971		1.971			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
4	Chi văn hóa, thông tin	1.058		1.058	1.867	1.130	737			
5	Chi phát thanh, truyền thanh	200		200	-					
6	Chi thể dục thể thao	350		350	106		106			
7	Chi bảo vệ môi trường	3.900	500	3.400	27	25	2			
8	Chi các hoạt động kinh tế	23.744	7.711	16.033	13.716	10.732	2.984			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	38.634		38.634	19.882		19.882			
10	Chi cho công tác xã hội	10.936		10.936	12.164		12.164			
11	Chi an ninh-quốc phòng	7.993		7.993	4.131		4.131			
12	Chi khác	2.741		2.741	640		640			
13	Dự phòng ngân sách	4.031		4.031	1.575		1.575			
14	Chi các chương trình mục tiêu	7.282		7.282	3.929		3.929			